

Số: 39

Ngày 08/10/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền ban hành quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh.
2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.
3. Thành lập Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Tất cả các cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước đều có quyền được cấp chứng thư số.
5. Tăng cường quản lý hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.
6. Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo.
7. Nâng cao hiệu quả sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Công dân được tiếp cận thông tin bằng những cách thức nào?
2. Công dân khi tiếp cận thông tin phải trả những chi phí gì?
3. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân theo Luật tiếp cận thông tin?
4. Người có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin sẽ bị xử lý như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CÓ QUYỀN BAN HÀNH MỨC THU HỌC PHÍ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH

Ngày 21/9/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 127/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Theo đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quyết định kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Quyết định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh trong tổng số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao; phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật; ban hành các chính sách để phát triển giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn có trách nhiệm sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được

phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 02 buổi/ngày ở giáo dục phổ thông; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học thuộc phạm vi quản lý. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chấp thuận việc thành lập trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài; cấp giấy chứng nhận đầu tư và phê duyệt quy hoạch xây dựng trường, thiết kế tổng thể đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục. Thực hiện việc cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và sử dụng người đi học cử tuyển theo quy định. Quản lý các trường đại học công lập trực thuộc tỉnh, các trường đại học tư thục trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược

phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 02 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo....

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp xã duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt. Đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng theo quy

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn xã, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân chăm lo cho giáo dục, phối hợp với nhà trường chăm lo giáo dục con em thực hiện nếp sống văn hóa mới, tham gia bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi của học sinh. Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2018. Nghị định này thay thế Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

2. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ, KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Đây là một trong những quy định mới tại Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực thủy nội địa. Theo đó, đơn vị kinh doanh vận tải thủy nội địa là doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng phương tiện thủy nội địa. Đơn vị kinh doanh vận tải phải thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa phải thành lập doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy trình công nghệ và năng lực thi công phù hợp với chủng loại, kích cỡ phương tiện thủy nội địa được sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Có nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể như sau: đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện có sức chở từ 50 người trở lên; phương tiện không có động cơ nhưng có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên; phương tiện chuyên dùng như ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, khách sạn nổi, tàu cuốc, tàu hút và các loại phương tiện thủy nội địa khác có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên, phải có tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu thủy và 01

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

kỹ sư chuyên ngành máy tàu thủy; đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện thủy nội địa chở khách từ 13 người đến dưới 50 người; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính từ 50 sức ngựa đến dưới 135 sức ngựa; phương tiện có chiều dài thiết kế từ 20 m trở lên và có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn; các phương tiện thủy nội địa chuyên dùng như ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút và các loại phương tiện khác có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10 m, mỗi bộ phận phải có tối thiểu 01 người tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành đóng tàu thủy hoặc cao đẳng nghề chuyên ngành đóng tàu thủy và 01 người tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành máy tàu thủy hoặc cao đẳng nghề chuyên ngành máy tàu thủy; đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện có chiều dài thiết kế dưới 20 m; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính dưới 50 sức ngựa; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa và có sức chở đến 12 người phải có tối thiểu 01 người có chứng chỉ sơ cấp công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/9/2018.

3. THÀNH LẬP ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Ngày 29/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban

Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Ủy ban này là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện quyền của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Có 19 doanh nghiệp do Ủy ban trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu, trong đó có: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam...

Tại các doanh nghiệp nêu trên, Ủy ban đảm nhiệm các nhiệm vụ như: cử, bãi, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, quyết định tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của người đại diện phần vốn Nhà nước; quyết định việc tăng vốn, bổ sung vốn đầu tư nhà nước, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp của Nhà nước; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 29/9/2018.

4. TẤT CẢ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CHỨC DANH NHÀ NƯỚC ĐỀU CÓ QUYỀN ĐƯỢC CẤP CHỨNG THƯ SỐ

Đây là nội dung đáng chú ý được Chính phủ quy định tại Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Theo đó, chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng của cơ quan, tổ chức cấp phải bao gồm các nội dung sau: tên của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; tên của thuê bao; số hiệu chứng thư số; thời hạn có hiệu lực của chứng thư số; khóa công khai của thuê bao; chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; các hạn chế về mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư số; các hạn chế về trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; thuật toán mật mã; các nội dung cần thiết khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tất cả các cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu đều có quyền được cấp chứng thư số. Chứng thư số cấp cho chức danh nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức phải nêu rõ chức danh và tên cơ quan, tổ chức của người đó.

Chữ ký số được xem là chữ ký điện tử an toàn khi đáp ứng các điều kiện sau: chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai

Số 39 ngày 08/10/2018 trang 5/12

ghi trên chứng thư số đó; chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số; khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

Hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao gồm: đơn cấp chứng thư số theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân); quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư; chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức (đối với tổ chức).

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp chứng thư số cho thuê bao sau khi kiểm tra được thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao là chính xác, khóa công khai trên chứng thư số sẽ được cấp là duy nhất và cùng cặp với khóa bí mật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số; chứng thư số chỉ được cấp cho người đề nghị cấp; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng chỉ được công bố chứng thư số đã cấp cho thuê bao trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số của mình sau khi có xác nhận của thuê bao về tính chính xác của thông tin trên chứng thư số đó; thời hạn để công bố chậm nhất là 24 giờ sau khi đã có xác nhận của thuê bao;

trừ trường hợp có thỏa thuận khác; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng không được từ chối cấp chứng thư số cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số nếu không có lý do chính đáng; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho thuê bao.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2018.

5. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU VÀ SỬ DỤNG PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT.

Nhằm tăng cường quản lý hoạt động nhập khẩu, sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu từ xa, giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Tài nguyên và Môi trường không cấp mới Giấy xác nhận, không gia hạn Giấy xác nhận đối với đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu; chỉ xem xét cấp mới, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với đơn vị

nhập khẩu phế liệu để sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất khi chứng minh được nhu cầu và năng lực sử dụng phế liệu. Không cấp phép cho các cơ sở sản xuất nhập khẩu phế liệu về chỉ để sơ chế, xử lý và bán lại nguyên liệu; thực hiện ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu trước khi phế liệu được nhập vào lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất nhằm quản lý chặt chẽ chất lượng phế liệu nhập khẩu, đồng thời để thuận lợi cho công tác giám định phế liệu nhập khẩu, hoàn thành và ban hành trong quý III năm 2018. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá toàn diện công tác cấp Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất...

Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Hải quan tập trung lực lượng cho thông quan nhanh các lô hàng phế liệu nhập khẩu của tổ chức, cá nhân đã có Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận đủ

điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất còn hiệu lực và hạn ngạch nhập khẩu. Chỉ đạo Tổng cục Hải quan áp dụng các biện pháp ngăn chặn từ xa các lô hàng phế liệu nhập khẩu không đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam. Kiên quyết buộc tái xuất các lô hàng lợi dụng nhập khẩu phế liệu để đưa chất thải vào Việt Nam, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, áp dụng hoặc đề xuất áp dụng biện pháp tạm ngừng hoạt động tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa là phế liệu vào lãnh thổ Việt Nam phù hợp với tình hình thực tế. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với quy định của WTO đối với việc nhập khẩu phế liệu. Chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường theo thẩm quyền tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động buôn bán và sử dụng phế liệu nhập khẩu.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/9/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Ngày 26/9/2018, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo,

cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

Theo Thông tư mới, việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin

đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo. Trong đó, việc ước lượng thu nhập được tính trên cơ sở phân tích kết quả thống kê và điều tra mức sống hộ gia đình, thực hiện quy định từ mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng sang các mức điểm số tương ứng khi thực hiện rà soát và đánh giá tài sản, cụ thể: 700.000 đồng tương đương 120 điểm; 900.000 đồng tương đương 140 điểm; 01 triệu đồng tương đương 150 điểm; 1,3 triệu đồng tương đương 175 điểm.

Hộ gia đình có giấy đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý; Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã lập danh sách các hộ gia đình có giấy đề nghị và tổ chức thẩm định theo mẫu Phiếu B; báo cáo kết quả thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh; niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian thẩm định, xét duyệt và ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận giấy đề nghị của hộ gia đình. Trường hợp không ban hành Quyết định công nhận thì cần nêu rõ lý do.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia

đình qua điều tra, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/11/2018.

7. NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH THAM KHẢO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Để nâng cao hiệu quả sử dụng sách giáo khoa, tăng tỷ lệ sách giáo khoa được sử dụng lại nhiều lần, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị số 3798/CT-BGDĐT ngày 24/9/2018 về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Theo đó, Bộ giáo dục và Đào tạo yêu cầu:

Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông ở địa phương tổ chức quán triệt đến từng cán bộ quản lý giáo viên học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa để sử dụng và sử dụng lại lâu bền; hướng dẫn học sinh nghiên cứu sách giáo khoa để thực hiện các

hoạt động học và ghi kết quả học tập vào vở; không viết, vẽ vào sách giáo khoa; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, khiến cho học sinh phải mua quá nhiều xuất bản phẩm tham khảo nhưng sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí; phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức việc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo

dục phổ thông; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể việc in ấn, phát hành sách giáo khoa hiện hành để có phương án chỉnh sửa bản thảo sách giáo khoa nhằm hạn chế tối đa việc học sinh ghi vào sách giáo khoa trong quá trình học tập.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/9/2018 và được phổ biến đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp quản lý giáo dục, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan để quán triệt và thực hiện.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2015/NĐ-CP NGÀY 12/3/2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT VIỆC LÀM VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, người lao động nghỉ việc do ốm đau, nghỉ không hưởng lương, tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và không Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động và người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng đó. Thời gian này không được tính là thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp. Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động và người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng được tính là thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp khi thuộc một trong các trường hợp sau: người lao động đã đóng bảo hiểm thất

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

ng nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận; người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận; người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận; người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc nghỉ việc không hưởng lương hoặc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận; người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi hưởng trợ cấp thất nghiệp mà chưa được xác nhận thì sau khi cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung thời gian này được xem xét là thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp mà chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp người lao động phải thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng

tháng trừ trường hợp: nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên; người lao động được xác định thuộc danh mục bệnh phải điều trị dài ngày có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; nghỉ hưởng chế độ thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền. Riêng đối với trường hợp nam giới có vợ chết sau khi sinh con mà phải trực tiếp nuôi dưỡng con thì giấy tờ xác nhận là giấy khai sinh của con và giấy chứng tử của người mẹ; người lao động đang tham gia khóa học nghề và có xác nhận của cơ sở dạy nghề; thực hiện hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 01 tháng; cha, mẹ, vợ/chồng, con của người lao động chết có giấy chứng tử; người lao động hoặc con của người lao động kết hôn có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thời gian tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động không được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với số tháng mà người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp sẽ không được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng tiếp theo khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Hỏi: Công dân được tiếp cận thông tin bằng những cách thức nào?

*** Trả lời:** Điều 10, Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 quy định công dân được tiếp cận thông tin bằng các cách thức sau:

1. Tự do tiếp cận thông tin được cơ quan nhà nước công khai;

2. Yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin.

2. Hỏi: Công dân khi tiếp cận thông tin phải trả những chi phí gì?

*** Trả lời:** Điều 12 Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 quy định chi phí tiếp cận thông tin như sau :

1. Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định.

2. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin.

3. Hỏi: Quyền khiếu nại tố cáo của công dân theo Luật tiếp cận thông tin?

*** Trả lời:** Điều 14 Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 quy định công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin như sau:

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với cơ quan nhà nước, người có trách nhiệm cung cấp thông tin quy định tại Điều 9 của Luật này.

2. Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.

3. Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính.

4. Hỏi: Người có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin sẽ bị xử lý như thế nào?

*** Trả lời:** Điều 15 Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 quy định xử lý vi phạm quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin như sau:

1. Người nào có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người cung cấp thông tin có một trong các hành vi quy định tại Điều 11 của Luật này mà gây thiệt hại thì cơ quan nhà nước cung cấp thông tin phải bồi thường thiệt hại, cá nhân có hành vi vi phạm có trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Người thực hiện quyền tiếp cận thông tin sử dụng thông tin được cung cấp gây ảnh hưởng xấu đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.